

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đới

- Thư ký phiên tòa: Bà K Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thúy K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T1, xã H, huyện Đ, tỉnh L

Bị đơn: Ông Võ Đình B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: K5, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà K có mặt, ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Thúy K trình bày: Bà và ông Võ Đình B chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và ông B thường xuyên đi sớm về muộn và bỏ nhà đi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông B đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Đình B.

Về con chung: Quá trình chung sống có một con chung tên Võ Ngọc Ánh M, sinh ngày 03/8/2013 hiện con đang sống với bà K. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Võ Đình B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, bà Dương Thị Thúy K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng ông Võ Đình B vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Dương Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Đình B. Ông Võ Đình B đang cư trú tại thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Đình B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Đình B.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thúy K:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy K và ông Võ Đình B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L vào ngày 29/10/2013 nên hôn nhân giữa bà Dương Thị Thúy K và ông Võ Đình B là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, bà K cho rằng do cuộc sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, ông B thường xuyên đi sớm về trễ và bỏ nhà đi sống bên ngoài, dù đã cố gắng khắc phục nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà và ông B ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Đối với ông Võ Đình B, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã

được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của bà K nhưng ông B không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà K. Tại phiên tòa, ông B vắng mặt, chứng tỏ ông B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm trong khi thời gian ly thân đã lâu và bà K cương quyết ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng của bà K ông B không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thúy K đối với ông Võ Đình B là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Dương Thị Thúy K trình bày bà và ông Võ Đình B có một con chung tên Võ Ngọc Ánh M, sinh ngày 03/8/2013. Từ khi ly thân, bà K là người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, bà K tiếp tục được nuôi con chung. Tại bản tự khai đề ngày 06/5/2022, cháu Võ Ngọc Ánh M có ý kiến trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ Dương Thị Thúy K. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, bà K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vẫn đảm B sự phát triển bình thường của con chung. Mặt khác, tại bản tự khai cháu Mai cũng có nguyện vọng sống với bà K. Do đó, trên cơ sở ý kiến của các đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm B sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Võ Ngọc Ánh M cho bà Dương Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Dương Thị Thúy K không yêu cầu ông Võ Đình B cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Dương Thị Thúy K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Võ Đình B vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này nếu các bên có tranh chấp thì được quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[2.4]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Dương Thị Thúy K trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Võ Đình B vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Dương Thị Thúy K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 271, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thúy K về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn ông Võ Đình B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy K được ly hôn với ông Võ Đình B.

2. Về con chung: Bà Dương Thị Thúy K được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Võ Ngọc Ánh M, sinh ngày 03/8/2013. Ông Võ Đình B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Dương Thị Thúy K không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Thúy K trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Dương Thị Thúy K trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Dương Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009061 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Bà Dương Thị Thúy K đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn bà Dương Thị Thúy K có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Võ Đình B vắng mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn H, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin – La Văn Việt

Trần Thị Kim Thanh